

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2020/DS-ST**
Ngày 25-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số 109 T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S là Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quỳnh Chí T, sinh năm 1990, là Chuyên viên Tổ khách hàng Chi nhánh C - Phòng giao dịch T (có mặt).

Địa chỉ: Đường L, khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/8/2017 ông Phan Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số HDTD933201752 để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh C - Phòng giao dịch T với số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được áp dụng theo phương thức lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất trong hạn là

12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán hàng tháng bao gồm nợ gốc cố định và lãi theo dư nợ thực tế.

Ông H đã thanh toán tiền vốn và lãi đến hết kỳ thứ 29 vào ngày 08/01/2020. Tính đến ngày 23/3/2020 thì số nợ của ông H đã quá hạn 53 ngày. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông H có thời gian thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu ông Phan Thanh H trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 133.265.685 (Một trăm ba mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: số tiền vay gốc 129.157.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/3/2020 là 3.906.547 đồng, lãi phạt gốc tính đến ngày 23/3/2020 là 202.138 đồng theo kế ước nhận nợ số HDTD933201752. Buộc ông H phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ sau ngày 23/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Phan Thanh H trình bày:

Ông thừa nhận có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 250.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD933201752, xác định đã đóng đủ tiền gốc và lãi của 29 kỳ. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông không thể đóng tiếp theo như hợp đồng. Nay ông thống nhất còn thiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 133.265.685 (Một trăm ba mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: số tiền vay gốc 129.157.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/3/2020 là 3.906.547 đồng, lãi phạt gốc tính đến ngày 23/3/2020 là 202.138 đồng theo kế ước nhận nợ số HDTD933201752. Ông đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của ngân hàng nhưng không thể trả ngay do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số HDTD933201752 ngày 07/8/2017 được xác lập giữa ông Phan Thanh H và Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh C - Phòng giao dịch T trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các

đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện ông H vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được áp dụng theo phương thức lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán hàng tháng bao gồm nợ gốc cố định và lãi theo dư nợ thực tế. Ông H đã thanh toán tiền vốn và lãi đến hết kỳ thứ 29 thì ngừng thanh toán kể từ ngày 08/01/2020 cho đến nay. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nên cần buộc ông H có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phan Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền là 133.265.685 (trong đó: số tiền vay gốc 129.157.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/3/2020 là 3.906.547 đồng, lãi phạt gốc tính đến ngày 23/3/2020 là 202.138 đồng) và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 24/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên ông H có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho ông H 50% tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B về việc yêu cầu ông Phan Thanh H thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD933201752 ngày 07/8/2017.

Buộc ông Phan Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền là 133.265.685 (trong đó: số tiền vay gốc 129.157.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/3/2020 là 3.906.547 đồng, lãi phạt gốc tính đến ngày 23/3/2020 là 202.138 đồng) và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 24/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi

hành án thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số HDTD933201752 ngày 07/8/2017.

- Về án phí: Ông Phan Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.332.000 (ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.332.000 (ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004931 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý